

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐÓNG GÓI HUY
MINH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
VẬN TẢI ĐÓNG GÓI HUY MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110067335

3. Ngày thành lập: 20/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Vườn ươm, Khu A khu đô thị Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946613899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn (bao gồm rượu theo Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu) Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu (Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu) Bán buôn khí (Điều 8 Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí và Điều 15 Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương)	4661
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn (bao gồm rượu theo Điều 13 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu); - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
7.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu (Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu; Điều 19 Nghị định 95/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu) Bán lẻ khí (Điều 8 Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí và Điều 15 Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương)	4730
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất đường	1072
13.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
14.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
17.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
18.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định (Điều 5 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4922

19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (Điều 28 Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu)	4933(Chính)
22.	Vận tải đường ống	4940
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ môi giới thuê tàu biển và máy bay)	5229
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ĐỨC LỢI	Việt Nam	Số 1 Phố Phan Ái, Khu 3 , Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	034079006187	
2	PHẠM VĂN QUÂN	Việt Nam	P206 – B2 Tập Thể CTY XDKv1, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	030086005093	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐỨC LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034079006187

Ngày cấp: 28/06/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 1 Phố Phan Ái, Khu 3 , Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 Phố Phan Ái, Khu 3 , Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội